

FULLGRAM Injection 600mg/4ml

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

THÀNH PHẦN

Mỗi ống 4ml chứa: Clindamycin phosphate 600 mg

Tá dược: Benzyl alcohol, dinatri edetat hydrat, natri hydroxid, nước pha tiêm.

MÔ TẢ SẢN PHẨM: Dung dịch tiêm trong suốt đựng trong ống thủy tinh màu nâu.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 10 ống x 4 ml.

THUỐC DÙNG CHO BỆNH GÌ?

Fullgram Injection 600mg/4ml được chỉ định trong điều trị các bệnh sau: viêm phổi, áp xe phổi, viêm tai giữa, viêm hầu họng, viêm amidan, viêm phế quản, viêm xoang, bệnh tinh hồng nhiệt, viêm mô tế bào, viêm phúc mạc, áp xe ổ bụng, viêm nội mạc tử cung, áp xe vòi trứng không do lậu cầu, viêm mô tế bào vùng chậu, nhiễm khuẩn bằng quần ở âm đạo sau khi phẫu thuật, nhiễm trùng huyết, áp xe da. trũng có do vi khuẩn đã kháng lại các kháng sinh khác, nhiễm khuẩn vết thương.

NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG?

Liều dùng

1. Người lớn

Nhiễm khuẩn nặng: 600-1200mg clindamycin phosphat/ ngày (chia làm 2-4 lần). Nếu tình trạng nhiễm trùng nghiêm trọng hơn, 1200-2700mg clindamycin phosphat/ ngày (chia làm 2-4 lần).

Clindamycin nên được tiêm truyền qua đường tĩnh mạch trong 10-60 phút. Có thể tiêm truyền tĩnh mạch nhanh lúc đầu, sau đó tiêm truyền tĩnh mạch chậm. Tốc độ truyền để duy trì nồng độ clindamycin nhất định trong huyết tương như bảng dưới đây.

Nồng độ clindamycin huyết tương cần duy trì	Tốc độ truyền nhanh	Tốc độ truyền duy trì
> 4 µg/ml	10 mg/phút trong 30 phút	0,75 mg/phút
> 5 µg/ml	15 mg/phút trong 30 phút	1,00 mg/phút
> 6 µg/ml	20 mg/phút trong 30 phút	1,25 mg/phút

2. Trẻ từ 1 tháng tuổi trở lên

Nhiễm trùng nặng: 15-25 mg/kg/ngày chia làm 3-4 lần. Nếu nhiễm trùng nghiêm trọng hơn, 25-40 mg/kg/ngày chia làm 3-4 lần.

3. Người lớn tuổi

Ở người lớn tuổi, mức độ hấp thu, thể tích phân bố, thời gian bán thải và độ thanh thải sau khi sử dụng thuốc không phụ thuộc vào sự tăng của tuổi tác. Kết quả phân tích số liệu của các nghiên cứu lâm sàng không chỉ ra bất kỳ mối liên quan nào giữa tuổi tác và độc tính của thuốc.

4. Bệnh nhân suy gan/thận: Việc điều chỉnh liều là không cần thiết.

Cách dùng

Clindamycin phosphat phải được pha loãng trước khi tiêm truyền qua đường tĩnh mạch và được sử dụng trong vòng 24 giờ sau khi pha.

Nồng độ clindamycin trong dịch tiêm truyền không được quá 12 mg/ml, tốc độ truyền không được vượt quá 30 mg/phút. Lượng dịch truyền dùng để pha loãng và tốc độ truyền thông thường được liệt kê ở bảng sau.

Liều	Thể tích dịch pha	Thời gian tiêm truyền
300 mg	50 ml	10 phút
600 mg	50 ml	20 phút
900 mg	100 ml	30 phút
1200 mg	100 ml	40 phút

KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY?

Bệnh nhân có tiền sử dị ứng với clindamycin hoặc lincomycin, hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc đặc biệt là dị ứng với benzyl alcohol.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Clindamycin có nguy cơ cao gây viêm đại tràng màng giả do độc tố của *Clostridium difficile* tăng quá mức. Ở một số người, viêm đại tràng màng giả có thể tiến triển nặng và dẫn đến tử vong. Viêm đại tràng màng giả đặc trưng bởi: đau bụng, tiêu chảy, sốt, có chất nhầy và máu trong phân. Soi trực tràng thấy những mảng trắng vàng trên niêm mạc đại tràng.

Nếu bệnh nhân xảy ra tình trạng tiêu chảy hoặc viêm đại tràng màng giả, ngưng dùng clindamycin. Điều trị bằng metronidazol liều 250-500 mg uống mỗi 6 giờ trong 7-10 ngày. Dùng nhựa trao đổi anion như cholestyramin hoặc colestipol để hấp thụ độc tố của *Clostridium difficile*. Lưu ý cholestyramin không được uống đồng thời với metronidazol vì chúng liên kết với nhau và làm metronidazol mất hoạt tính.

Các tác dụng không mong muốn khác có thể gặp trong quá trình sử dụng thuốc: buồn nôn, nôn, tiêu chảy, viêm đại tràng màng giả, viêm thực quản, nổi mề đay, viêm tắc tĩnh mạch sau tiêm tĩnh mạch, tăng bạch cầu ưa acid, giảm bạch cầu trung tính có phục hồi, tăng transaminase có phục hồi, sốc phản vệ.

NÊN TRÁNH DÙNG NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG SỬ DỤNG THUỐC NÀY?

Clindamycin có thể làm tăng tác dụng của các tác nhân phong bế thần kinh cơ, bởi vậy chỉ nên sử dụng rất thận trọng khi người bệnh đang dùng các thuốc này.

Clindamycin không nên dùng đồng thời với những thuốc sau:

Thuốc tránh thai steroid uống, vì làm giảm tác dụng của những thuốc này.

Erythromycin, vì các thuốc này tác dụng ở cùng một vị trí trên ribosom vi khuẩn, bởi vậy liên kết của thuốc này với ribosom vi khuẩn có thể ức chế tác dụng của thuốc kia.

Diphenoxylat, loperamid hoặc opiat (những chất chống nhu động ruột), những thuốc này có thể làm trầm trọng thêm hội chứng viêm đại tràng do dùng clindamycin, vì chúng làm chậm thải độc tố.

Hỗn dịch kaolin - pectin, vì làm giảm hấp thu clindamycin ở đường uống.

Thuốc đối kháng vitamin K.

Các xét nghiệm đông máu cần được theo dõi khi điều trị bằng thuốc đối kháng vitamin K.

CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN KHÔNG DÙNG THUỐC?

Thuốc được dùng trong bệnh viện, dưới sự giám sát của bác sĩ. Không có khả năng bạn sẽ dùng thuốc quá liều khuyến cáo hay quên dùng thuốc, tuy nhiên, nếu có bất kỳ lo ngại gì, hãy nói với bác sĩ hoặc y tá.

CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO?

Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30 °C.

NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU?

Thuốc này được sử dụng theo đơn của bác sĩ. Chưa thấy báo cáo về tình trạng quá liều.

CẦN PHẢI LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO?

Bệnh nhân và người nhà bệnh nhân cần theo dõi tình trạng sức khỏe của bệnh nhân và thông báo với bác sĩ, nhân viên y tế để được điều trị kịp thời.

NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY?

Thận trọng khi dùng ở người có bệnh đường tiêu hóa hoặc có tiền sử viêm đại tràng, người cao tuổi, trẻ sơ sinh, người có bệnh gan/thận, người bị chứng khó nuốt, người có tiền sử dị ứng thuốc.

Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú: cần thông báo cho bác sĩ biết trước khi sử dụng thuốc.

Cần lưu ý sử dụng trong khi lái xe và vận hành máy móc vì thuốc có chứa thành phần benzyl alcol có thể gây kích ứng mắt, xót mắt.

KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SĨ, DƯỢC SĨ?

Trong quá trình sử dụng thuốc, nếu xảy ra tình trạng đau bụng, tiêu chảy, sốt, có chất nhầy và máu trong phân, cần liên hệ ngay với bác sĩ, dược sĩ.

Thông báo với bác sĩ nếu sử dụng thuốc quá liều, có thai trong quá trình sử dụng thuốc.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

HẠN DÙNG CỦA THUỐC: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT

Sản xuất bởi:



SAMJIN PHARM. CO., LTD.

52, Jeyakongdan 1-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC:

14/04/2018